

XII.

*Nửa đêm nằm mộng thấy sao rơi
Ta biết người đang ở cuối trời
Ở những đám mây còn lãnh tử
Xin để hôn chùng trong đêm khơi
(thơ Chơn Hạnh)*

Dalat, Chủ nhật ngày 9/2/1975

5 giờ sáng từ bỏ Sài Gòn, tôi mang trong lòng nỗi chán chường ẻo oải khi nghĩ đến điều phải đối diện sự lạnh lùng của anh đêm nay trên sân khấu Duy Tân. Tuy nhiên, cũng nghe phần khích trở lại với ý nghĩ ngày mai sớm trở về Sài Gòn.

Chuyến xe đến Dalat lúc 3:30 chiều. Trời mưa thật lớn. Trong căn phòng, trái tim tôi đau nhói từng cơn vì sự quạnh hiu quá đỗi tại đây, thêm với hình ảnh Vân San vẫn còn vương vất trên từng nơi chốn. Đường xá dơ bẩn lạnh lẽo càng khiến nhớ điên cuồng khung trời Sài Gòn nắng ráo trong những ngày cuối năm rộn rã. Nên, quyết định mạnh mẽ, tôi xếp dọn tất cả các vật dụng bỏ vào *valise*, tìm lại cho mình chút nào ấm áp trong ý tưởng họp mặt cùng gia đình chiều mai.

Cô em gái anh Cương lên trao cho tôi bức thư và món quà tặng.
Luôn cả thư Túy Tâm:

“Tết này, Tâm ước mong chị về Nha Trang vui xuân cùng gia đình Tâm. Không mong nhìn lại một chị Thu Vân hạnh phúc, nhưng mong gặp một người chị giang hồ, ra đi không mỏi như trong những tháng ngày xưa.

Tâm vừa mới đọc xong một tiểu luận của Françoise Sagan viết về sự cô đơn để biết rằng, trên một khía cạnh nào đó, Sagan cũng ca tụng sự cô đơn như một ân sủng tuyệt vời mà Thượng Đế chỉ dành riêng cho một số người nào thôi.”

Thư anh Cương:

“Sài Gòn, 12 giờ khuya 27 Tết,

Thu Vân thân,

Cả một ngày, trăm công việc dồn dập, 11 giờ đêm mới xong, tôi về đến nhà thì nhận thư Thu Vân và thư cô em gái.

Thật buồn cho Thu Vân và cũng giận Thu Vân vô cùng.

Chiều nay, 4 giờ, công sở đều đóng cửa, trở về phố tìm mua cho Thu Vân một món quà: Cái chân đèn làm Thu Vân và bé San ấm hơn trong những đêm buồn muốn khóc. Tìm mãi chẳng thấy, từ Sinwa cho đến Nam Hoa và gần một chục tiệm trong passage Tax, bực cả mình! Mong rằng món quà không giống như những gì mình đã nói trên chuyến xe đò, nhưng cũng là một trong những món Thu Vân thích trong dịp Tết

này. Và ít nhất trong những ngày cuối của một năm, những ngày cuối ở Sài Gòn, một người bạn đã dành cho Thu Vân những quý mến, lo lắng.

Thư Thu Vân dài và nhiều vấn đề cần nói. Thư cô em gái lại nhiều yêu thương cho Thu Vân và bé San. Sự hy sinh mà tôi đã nói với Thu Vân, có lẽ chỉ là một sự tiếm đoạt ngôn từ. Đáng lý tôi phải dùng chữ 'trách nhiệm' khi nói đến những khó khăn cho thời gian đầu Thu Vân sống với bé San. Một trách nhiệm mà con người không ai có can đảm trút bỏ và không ai không nhận lấy sự dằn vặt, phán xét khắt khe khi từ bỏ nó. Đó là tình cha hay tình mẹ. Đừng nghĩ Thu Vân hy sinh cho bé San, mà hãy nghĩ Thu Vân có trách nhiệm, phải chịu đựng, phải sắp đặt một cuộc sống cho bé êm ái trong vòng tay Thu Vân và thu xếp sao cho cánh tay bỗng bé nhẹ hơn mà thôi. Tôi muốn nói rằng Thu Vân sống với bé San không phải là ban phát tình thương và sự hy sinh cho bé, mà chính bé sẽ ban phát tình thương và đang hy sinh sự chiều chuộng của gia đình cho Thu Vân. Phải tập đi cho nhẹ nhàng cánh tay để bé được êm ái.

Với tôi, bé San là một thiên sứ mà Thu Vân nhận lấy như một niềm vui chân thật trong lành nhất. Với niềm vui ấy, Thu Vân cần gì tìm rượu để quên (vì tôi chắc rằng Thu Vân cần rượu để quên chứ không cần như một nhu cầu). Thêm vào đó, Thu Vân đem bé San lên Dalat để săn sóc nuôi dưỡng, không phải để dầy ả làm khổ bé. Nếu còn tiếp tục uống rượu thì hãy cho bé cùng uống, cho bé quên đi nỗi cô đơn (e còn hơn cả Thu Vân) trong lòng.

Chuyện đáng lưu tâm nhất là làm sao cho bé sống bình thường, đừng để xao động quá khi phải thay đổi hoàn cảnh. Cố gắng dần xếp công việc (nếu không thể rời Dalat vì lý do nào, mình sẽ bàn sau), Thu Vân nên đề nghị ông chủ Duy Tân mượn phòng ở đó, bé sẽ được an lành hơn trong những giờ Thu Vân phải đàn khuya.

Tôi thật không hiểu thái độ anh Ngọc ra sao khi kéo dài bản nhạc cay đắng ấy và khi mà hằng đêm bé San vẫn đến vũ trường với Thu Vân? Hay là Thu Vân nên chịu thua anh ấy một lần và xin tha để Thu Vân sống cho bé San, hoặc để biết anh ấy muốn Thu Vân sống làm sao thì nên nghe theo vậy.

Điều mà mình đã đồng ý với nhau trong câu chuyện suốt quãng đường dài Dalat – Sài Gòn là **niềm kiêu hãnh thầm kín nào đó, khi yêu thì yêu trọn vẹn**. Thì đây cũng là một điều kiêu hãnh để làm cho trọn cuộc tình (dẫu rằng tình khi thì xa như trời cao, và cũng có lúc gần như mây khói –nhưng chỉ là khói mây thôi!).

Sau cái chết của nhà tôi, tôi lui thủi trên đảo như một kẻ đắm tàu, lang thang trên bãi nhật từng mảnh vụn của ngày qua. Tôi hiểu rằng Thu Vân đang làm điều ấy trên Dalat. Tôi cũng

hiểu là Thu Vân sẽ điên lên, sẽ gào thét giữa rừng hoang và rồi không giữ được nữa thì đi xuống và KHÔNG BAO GIỜ CÒN NGOÁI ĐẦU NHÌN LẠI.

Tôi hiểu nhà tôi khổ và đau xót cho những đau xót đó của tôi, nên đưa đẩy cho tôi một cuộc ra đi. Nếu không, hôm nay chắc tôi không còn đủ lý trí để sống và yêu thương bé Vũ và nhà tôi. Tôi đã định khuyên Thu Vân điều ấy hôm rời Dalat, nên ra đi khỏi Dalat, nhưng không tiện nói khi mà Thu Vân đang còn vui với thú đau thương. Hôm nay Thu Vân đã có ý nghĩ bỏ đi, thật là điều đáng mừng. **Chỉ sự bỏ đi may ra mới quên được. Thu Vân nên mượn không những thời gian mà còn cả không gian để xóa mờ qua.** Và không gì hơn Sài Gòn.

Về ngay đi!

Đó là điều tôi muốn. Đó là cả một trang thư cô em gái Thu Vân đã khóc. Đó là điều mà Thu Vân sẽ thấy tốt đẹp. Cả nhà đang mong Thu Vân và tôi cũng mong Thu Vân nữa. Tung hê hết đi! Bỏ hết đi! Về với gia đình và hãy giữ lấy những yêu thương chân thành đó.

Tôi rất quý vị “thiên sứ” hằng năm vẫn đợi tôi ngày 23 Tết ở Bưu Điện chính Sài Gòn, nhưng có lẽ quý Thu Vân hơn. Nếu về, tin cho tôi ngay nhé. Tôi sẽ rời VN vào trưa mùng Ba Tết, chắc sẽ buồn, nhưng không làm sao khác được. Thu Vân nên rời Dalat, tôi sẽ cố tìm cho Thu Vân một chỗ chơi đàn trước khi rời VN. Trở về Sài Gòn ngay đi!

Tôi gửi theo đây lời chân thành của cô em gái, chắc Thu Vân hiểu hơn tâm lòng của những người thân.

Thân, Cương.

Buổi chiều Dalat, đọc hai lá thư mà ngỡ ngỡ bàng hoàng. Cái ý muốn trở về càng thêm thôi thúc. Lần thứ nhất, một “nơi chốn KHÁC không có anh” đã trở nên thật nhiều quyến rũ với tôi.

Trời mưa lạnh, tôi thu dọn nhanh áo quần, sách vở, rồi nhờ chú nhạc sĩ đàn *guitare* khiêng chất dưới lầu. Đột nhiên nhìn thấy anh từ ngoài cửa chính bước vào phòng đám ca nhạc sĩ. Ngang qua tôi, dường như anh hơi mỉm nụ cười? Tiếng nói anh dịu dàng (*ôi, nỗi dịu dàng làm tôi dễ dàng ngã gục*), khác hẳn những lần ơ thờ cũ:

“Em vừa lên đây à?”

Tôi cúi đầu dạ nhỏ, không dám nhìn anh.

Lúc gần 7 giờ tối, trong khi đang trang điểm sửa soạn đi làm đêm cuối cùng ở Duy Tân thì anh gõ cửa xin vào. Tôi thốt rung động khi đối diện anh trên khung gỗ hẹp, nghe anh nói nhỏ:

“Ban quản lý có phàn nàn về việc hằng đêm chúng mình cứ đàn đi đàn lại bản nhạc *Ai Nói Yêu Em Đêm Nay* (tôi mỉm cười) và phàn nàn

về sự thiếu nhạc sĩ nhiều lần (tôi lại mỉm cười). Vì vậy anh lên cho Thu Vân hay, xin em đừng đàn bản ấy nữa.”

Tôi cúi đầu đáp:

“Dạ, em nghe”.

Anh tiếp, thái độ như có điều ngăn ngại:

“Và anh cũng cho Thu Vân hay rằng ban quản lý quyết định năm nay không đóng cửa nghỉ Tết ngày nào cả.”

Tôi kêu lên:

“Vậy sao?”

Anh hỏi:

“Có điều gì trở ngại cho em?”

Tôi lắc đầu, im lặng.

Thôi thúc với ý nghĩ trở về ngày mai nên tôi tìm lại được phần nào nỗi an bình cần thiết trong tư tưởng.

Vậy mà đã ba tháng trời vùng vẫy tiếng đàn nơi đây, đêm đêm chinh phục khách ăn chơi. Ba tháng thành công và hưởng thụ niềm kiêu hãnh. Ngày nay sắp từ bỏ hết, lòng sao khỏi vương vấn nỗi buồn?

Nơi một góc sân khấu, tôi ngồi lặng lẽ hút thuốc lá, chờ giờ làm việc. Anh đến cạnh bên, e dè nói:

“Ngày mai ông chủ mời ban nhạc buổi tiệc tất nhiên lúc 6 giờ chiều.”

Tôi ngẩng nhìn anh, xa xôi cách biệt:

“Em định không nói, nhưng tiện đây, xin cho anh hay rằng, ngày mai em từ giã Duy Tân để trở về Sài Gòn sớm. Số tiền lương đã nhận, chốc nữa em sẽ bù lại đủ cho nhà hàng.”

(Tôi tưởng như nhìn thấy trên khuôn mặt anh thoáng nét đờn đau sâu kín?)

Anh cứ đứng im trước mặt tôi, mãi thật lâu, nói nhỏ:

“Những gì anh được biết thì báo cho ca nhạc sĩ hay như thế. Còn việc rời Duy Tân, em hãy liên lạc thẳng với ban giám đốc nhé.”

Bỗng dưng anh đổi giọng nhẹ nhàng hơn:

“Tuy nhiên, ngày nào đầu tiên đến cùng nhau, yêu nhau từ những cuộc rượu, thì ngày mai tất nhiên, anh xin được lần cuối tiếp rượu em, xin lần nữa được uống với em.”

Cúi nhìn vào *piano*, bàn tay anh mân mê bản nhạc.

Tôi muốn ứa nước mắt khi nghe lại tiếng nói dịu dàng mà tưởng như anh vẫn còn là của tôi, âu yếm dỗ dành mỗi khi tôi có điều buồn bã: “*Em bé của anh, hãy đổ hết mọi nỗi buồn cho anh!..*” Nhưng, ý thức thực tại, lại vang vang bên tai sự kêu gọi trở về của gia đình và bạn hữu trong chiều Ba Mươi Tết, tôi lắc đầu, nhìn tránh sang hướng khác:

“Em rất tiếc phải từ chối. Ở lại đây một mình trong đêm Ba Mươi, chắc em không chịu nổi.”

Nhìn tôi đăm đăm, anh nói nhỏ:

“Cả một tương lai dài sắp tới, em còn nhiều lần ăn Tết với gia đình. Chỉ một đêm mai, xin dành cho anh, xin cho anh được uống ly cuối cùng với em.”

Quả tình, tôi ngạc nhiên vì cái ý níu kéo trong câu nói đó. Hình như anh vừa lo âu lại vừa hoảng hốt sao ấy? Tôi không đáp lời và anh cũng không hỏi han gì nữa.

Cứ thế, một buổi tối làm việc qua đi. Chúng tôi tiếp tục lặng im trước nhau. Thật thì lòng riêng, tôi không khỏi lạ lùng vì thái độ và khuôn mặt dịu dàng của anh gần như lúc nào cũng hướng về tôi bằng ánh nhìn tha thiết. Có lúc, tôi tưởng như thấy anh đang mỉm cười với tôi...

Cũng đêm nay, đúng như anh yêu cầu, không lần nào nữa anh đàn lại bản nhạc cũ. Thế vào đó, tất cả chương trình biểu diễn của *violon*, anh chỉ mở đầu tiếng *piano* bằng những nhạc khúc ngày nào tôi và anh từng đàn hoặc cùng hát vang lên trên đường đến Duy Tân.

Đêm khuya trong căn phòng lạnh, tôi ngồi viết cho mẹ tôi và anh Cương hai lá thư ngắn, xin lỗi và giải thích lý do không về được ngày mai. Cái cố đưa ra thật rất tầm thường: “*Bản nhạc không thể thiếu violon*”, mà thật sâu trong ý nghĩ, tôi biết mình vẫn còn yêu và muốn ở lại cạnh anh trong buổi tiệc cuối. Phần nữa, âm thầm kiêu hãnh, tôi hiểu rằng anh cũng đã thềm muốn ngăn nào sự níu kéo bước chân tôi.

□